TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Ông Hng Văn Thứ

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn D - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21/3/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lương Thị H trình bầy:

Chị và anh Ma Văn D đăng ký kết hôn ngày 24/10/2014 tại UBND xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế không ổn định, tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xẩy ra cãi nhau, cuộc sống chung không H thuận, hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng

nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương, anh D hiện vẫn đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Tuy nhiên do anh D đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà nên Toà án không làm việc với anh D được. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ma Văn D, tuy nhiên anh D không có bản tự khai, không đến Toà án làm việc.

Về con chung: Chị H trình bầy, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Ma Thị Bảo Y - Sinh ngày: 06/12/2014, hiện tại cháu phát triển bình thường và sống cùng chị. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H trình bầy không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bầy ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Ma Văn D.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Ma Thị Bảo Y – Sinh ngày: 06/12/2014. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị có mức thu nhập được địa phương xác nhận là 6.000.000đồng/tháng và cháu Y cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ma Thị Bảo Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Các đương sự không yêu cầu gì về tài sản chung và công nợ chung nên không xem xét giải quyết. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không H giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Ma Văn D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H có nguyện vọng xin ly hôn và mâu thuẫn của anh chị được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến Toà án làm việc và không có bản tự khai trình bầy ý kiến. Toà án đã hoãn phiên toà lần thứ nhất do vắng mặt bị đơn, vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống, chị H và anh D có một con chung là cháu Ma Thị Bảo Y - Sinh ngày: 06/12/2014. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị có mức thu nhập được địa phương xác nhận là 6.000.000đồng/tháng, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Toà án đã hỏi ý kiến và cháu Y cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ. Vì vậy cần giao cháu Ma Thị Bảo Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Y. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H trình bầy không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lương Thị H ly hôn với anh Ma Văn D.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Ma Văn D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Ma Thị Bảo Y - Sinh ngày: 06/12/2014 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi; Anh Ma Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ma Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 000003417969 ngày 25/3/2025 nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Biên lai số 0004235 thu từ lệnh thanh toán đến ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai). Chị Lương Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Võ Lao;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hng Liên

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Võ Lao;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hng Liên